

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 151/2022/HS-ST

Ngày 6 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tòng Văn Loan

Bà Lò Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Mạnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lèo Văn B, sinh ngày 15 tháng 03 năm 1995 tại thành phố SL, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lèo Văn H (sinh năm 1970) và con bà Quàng Thị T (sinh năm 1966); có vợ là Lèo Thị K (sinh năm 1999) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/8/2018 bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố SL, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lò Văn V, sinh năm 1981. Trú tại: Bản PN, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Lò Văn M, sinh năm 1982; trú tại: Bản CP, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Anh Lèo Văn S, sinh năm: 1979; trú tại: Bản CP, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Anh Lò Văn Ch, sinh năm: 1997; trú tại: Bản PN, xã H, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Anh Lường Văn S, sinh năm: 1984; trú tại: Bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La.

Anh Đỗ Đăng Ch, sinh năm: 1986; trú tại: Tổ 11, phường CL, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Lừ Việt H, sinh năm: 1994; trú tại: Tổ 01, phường C, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1964; trú tại tổ 6, phường T, thành phố SL.

Chị Lê Thị H, sinh năm 1989; trú tại: 13/5 khu phố HB, phường LT, thị xã TA (nay là thành phố TA), tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/03/2020, Lèo Văn B đón xe ô tô taxi từ nhà tại Bản L, xã H, thành phố SL đến quán Bi - a Sao Đêm thuộc tổ 6, phường T, thành phố SL chơi, tại đây B gặp anh Lò Văn V sinh năm 1981, Lò Văn Ch sinh năm 1997 đều trú tại bản PN, xã H, thành phố SL, anh Lò Văn M, sinh năm 1982, anh Lèo Văn X sinh năm 1979, đều trú tại bản CP, xã H, thành phố SL và anh Lường Văn S, sinh năm 1984, trú tại bản B, xã BM, huyện T, tỉnh Sơn La đang chơi Bi - a tại đây. Trong quá trình ngồi chơi, B nghe Lò Văn M nói cứ chơi thoải mái vì anh V có rất nhiều tiền trong cốp xe máy, B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân. Sau đó, B đi ra ngoài sân, quan sát xung quanh không thấy có ai, B đi đến gần xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu đỏ, đen, bạc, BKS 26B1 - 705.63 (*là xe của anh Lò Văn V*) dùng tay trái cạy nâng yên xe lên để tạo khe hở giữa yên xe và cốp xe, dùng tay phải luồn qua khe hở vào trong cốp xe lấy túi giả da màu đỏ đen, có dây đeo trong cốp xe ra ngoài. Sau đó, B giấu chiếc túi trong áo khoác đang mặc để ở trước bụng rồi đi bộ ra khỏi quán Bi-a đến 01 ngõ dân sinh cách cổng quán khoảng 30 mét, B mở túi ra xem thấy bên trong có 03 cọc tiền gồm 01 cọc tiền có các tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 cọc tiền có các tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 cọc gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau, B lấy 03 cọc tiền để vào túi áo khoác đang mặc rồi vút chiếc túi vào khu bãi đất trống giữa tường nhà và tường rào nhà chị Nguyễn Thị Kim Y sinh năm 1964 trú tại tổ 6, phường T, thành phố SL. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh V, B đã lấy 10.000.000đ trả nợ cho anh Đỗ Đăng Ch, sinh năm 1986, trú tại tổ 1, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La, sau đó B đón xe ô tô taxi đi xuống HN và mua vé máy bay vào thành phố HCM, tại đây, B đã dùng tiền trộm cắp được để mua 01 chiếc xe máy tại cửa hàng DH với giá 11.500.000đ, nhưng sau đó do thiếu tiền chi tiêu, B đã bán chiếc xe máy lại cho cửa hàng để lấy 7.000.000đ. Toàn bộ số tiền trộm cắp được, B đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 17/12/2021, Lèo Văn B đã đến Công an thành phố SL tự thú về hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Lò Văn V.

Vật chứng, tài liệu thu giữ: 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 tờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đều mang tên Lò Văn V; 01 giấy vay nợ điền tên Lê Thu H (do bà Nguyễn Thị Kim Y nhất được và giao nộp ngày 22/03/2022); 19 đoạn video trích xuất từ camera giám sát được lắp tại quán Bi – a (do anh Lữ Việt H giao nộp ngày 20/03/2022).

Tại bản Kết luận giám định số: 327/KL-KTHS ngày 24/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 19 đoạn video không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, xác định: Vào trưa ngày 20/3/2020, Lò Văn B có mặt tại hiện trường nơi xảy ra vụ án trộm cắp tài sản của anh Lò Văn V.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố SL đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc túi giả da, hình dạng vuông, màu đen có quai đeo, không rõ nhãn hiệu mà Lò Văn B đã chiếm đoạt của anh Lò Văn V. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL- HĐĐGTS ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố SL, 01 chiếc túi giả da, hình dạng vuông, màu đen, có quai đeo, không rõ nhãn hiệu là tài sản Lò Văn B đã chiếm đoạt của anh Lò Văn V có giá trị còn lại là 90.000đ (*Chín mươi nghìn đồng*).

Ngày 22/02/2022, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố SL tiến hành cho Lò Văn B thực nghiệm điều tra tại địa điểm nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, kết quả: Lò Văn B đã tự mình thực hiện lại chính xác hành vi như các lời khai đã khai nhận, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 256/QĐ-VKSTP ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL truy tố để xét xử đối với bị cáo Lò Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do không có tiền tiêu sài nên nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lò Văn B, luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 9 (chín) đến 10 (mười) năm tù; không áp dụng phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho người bị hại anh Lò Văn V: 01 Giấy phép lái xe hạng C, 01 tờ giấy phép lái xe hạng A1, 01 tờ chứng minh thư nhân dân số 050384454, 01 tờ giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 tờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 tờ giấy vay nợ đề tên Lê Thu H.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn B phải bồi thường số tiền 296.000.000đ đã chiếm đoạt của anh V.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lèo Văn B tự bào chữa, tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án quá cao.

Bị hại tranh luận: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu Lèo Văn B trả lại số tiền đã trộm cắp và đề nghị xử phạt Lèo Văn B theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đối với anh Đỗ Đăng Ch là người mà bị cáo mang tiền phạm tội mà có đi trả nợ và chị Lê Thị H là người đã bán và mua lại xe máy cho bị cáo. Quá trình trả nợ và mua bán, anh Ch và chị H đều không biết số tiền này do B phạm tội mà có, việc trả nợ và mua bán đã xong, số tiền có được từ B, anh Ch và chị H đã chi tiêu hết. Các giao dịch giữa bị cáo và anh Ch, chị H đều là giao dịch dân sự ngay tình, do đó, căn cứ Điều 66 Bộ luật Tố tụng hình sự, anh Ch và chị H đều là người làm chứng trong vụ án.

Anh Lò Văn M, anh Lèo Văn S, anh Lò Văn Ch, anh Lương Văn S, anh Đỗ Đăng Ch, anh Lữ Việt H, chị Nguyễn Thị Kim Y, chị Lê Thị H là những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Ngày 20/03/2020, bị cáo Lèo Văn B đã hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 296.000.000đ tiền mặt và 90.000đ là giá trị tài sản của bị hại anh Lò Văn V, tổng giá trị Lèo Văn B chiếm đoạt là 296.090.000đ, mục đích để chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Đơn trình báo của bị hại anh Lò Văn V; Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 20/03/2020 tại tổ 6, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La; Biên bản giao nhận tài liệu đồ vật, dữ liệu điện tử do anh Lữ Việt H và bà Nguyễn Thị Kim Y giao nộp; Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thành phố SL kết luận giá trị 01 túi giả da hình vuông, màu đen có quai đeo không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng là 90.000đ (chín mươi nghìn đồng); Kết luận giám định số 327 ngày 24/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận 19 đoạn video không bị cắt ghép, chỉnh sửa; Biên bản tiếp nhận người

phạm tội ra tự thú; Biên bản đối chất ngày 25/02/2022 và ngày 26/03/2022; Biên bản thực hiện nghiệm điều tra lập hồ 09 giờ 45 phút ngày 22/02/2022. Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của Lèo Văn B tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Lèo Văn B đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản của người khác và sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân. Như vậy, hành vi vi phạm của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt số tiền mặt là 296.000.000đ và chiếc túi trị giá 90.000đ, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 296.090.000đ, đã vi phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ nhận thức biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cùng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của anh V mà ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo Lèo Văn B đã đến tự thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra, do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu (bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần), tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo để đảm bảo giáo dục, cải tạo chung và cũng nhằm răn đe cho các hành vi tương tự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản có giá trị, sống phụ thuộc gia đình, xét việc áp dụng hình

phạt tiền khó có thể thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tờ Giấy phép lái xe hạng C, 01 tờ giấy phép lái xe hạng A1, 01 tờ chứng minh thư nhân dân số 050384454, 01 tờ giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 tờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giấy tờ mang tên anh Lò Văn V và 01 tờ giấy vay nợ đề tên Lê Thu H là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn V. Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần trả lại toàn bộ số tài sản trên cho anh Lò Văn V.

Đối với tài liệu là 04 đĩa DVD lưu trữ 19 đoạn video được trích xuất ngày 20/03/2020 từ đầu ghi hình camera lắp đặt tại quán Bi – a Sao Đêm do anh Lữ Việt Hùng cung cấp. Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bị hại thấy: Lò Văn B đã bằng thủ đoạn lén lút cố ý chiếm đoạt tài sản của anh Lò Văn V sau đó mang đi tiêu sài cá nhân hết số tiền 296.000.000đ và chiếc túi giả da có giá trị là 90.000đ, tổng giá trị chiếm đoạt là 296.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại anh Lò Văn V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 296.000.000đ là có căn cứ cần chấp nhận toàn bộ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn B 9 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/12/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự 2015:

Buộc bị cáo Lò Văn B phải bồi thường số tiền 296.000.000đ (hai trăm chín mươi sáu triệu đồng) cho anh Lò Văn V.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, nếu bị người phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Lò Văn V 01 tờ Giấy phép lái xe hạng C, 01 tờ giấy phép lái xe hạng A1, 01 tờ chứng minh thư nhân dân số 050384454, 01 tờ giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 tờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 tờ giấy vay nợ đề tên Lê Thu H.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2022 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng số tiền án phí sơ thẩm phải nộp là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 6/9/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Công an thành phố SL;
- Chi cục THA dân sự thành phố SL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN -
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tòng Văn Loan

Lò Thị Quỳnh

Lò Thị Mai Hương

